

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Trường Vũ – Giáo viên Trường tiểu học bán trú A Long Thạnh ;
- Ông Nguyễn Hồng Thái – Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Tân Châu.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Tấn Bửu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên toà:
Ông Huỳnh Hoài Thanh- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ - Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2024/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Anh H**, sinh ngày 30/5/1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1976; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là người thứ hai; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 cho đến nay (có mặt).

2. **Nguyễn Tuấn V**, sinh ngày 27/7/2007; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1980; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là người thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 cho đến nay (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn V: Bà Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1980; Nơi thường trú: ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn V: Bà Lê Hồ Bích Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước - Sở Tư pháp tỉnh An Giang; Địa chỉ: Số 8/18, đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Nguyễn Hữu T, sinh ngày 23/7/2006; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thùy T, sinh năm 1987; bị cáo là con một trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024 cho đến nay (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu T: Bà Nguyễn Thùy T, sinh năm 1987; Nơi thường trú: ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T: Ông Trần Phước Tài – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước - Sở Tư pháp tỉnh An Giang; Địa chỉ: Số 8/18, đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang (vắng);

- Ông Đơn Vũ L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp A, xã V, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng);

- Anh Trần Nhật H1, sinh ngày 17/10/2008; Nơi cư trú: Ấp P, xã L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt);

Người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Nhật H: Ông Trần Văn V, sinh năm 1987; Nơi cư trú : ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt);

- Anh Huỳnh Công T2, sinh ngày 29/4/2005; Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt);

- Ông Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt);

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Kéo và ông Lâm Văn Tùng (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 25/01/2024, Công an xã Vĩnh Xương tuần tra tại khu vực ấp 04, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu phát hiện, thu giữ của Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu T 01 bọc ny lon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa một đầu có viên đỏ, bên trong có tinh thể màu trắng, được để trong vỏ thuốc lá Hero. Vũ, T khai nhận là ma túy đá, Vũ, T mua của Nguyễn Anh H, với giá 1.000.000 đồng, mang đến xã Vĩnh Xương bán lại cho người thanh niên (không rõ họ, tên, liên lạc qua điện thoại có số điện thoại 021 đuôi), chưa bán được thì bị bắt quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Anh H.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

- 01 phong bì được niêm phong (vụ số: 151/KL-KTHS, ngày 01/02/2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Võ Thành Vương.

- 01 vỏ thuốc lá hiệu Hero.

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 62H3-1912, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme Q, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, đã qua sử dụng.

- 01 nỏ thủy tinh có một đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng.

- 03 bọc nylon trong suốt hàn kín có rãnh khóa viên xanh một đầu, bên trong rỗng; 01 ống thủy tinh một đầu bị vỡ; 02 đoạn ống hút nhựa màu cam trắng một đầu cắt nhọn; 02 bật lửa; 01 cây gậy 03 khúc; 01 cây kẹp bằng kim loại; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 lưỡi lam.

- Tiền Việt Nam 80.000 đồng (*tám mươi ngàn đồng*).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 11/2023, Vũ bắt đầu bán ma túy, đến khoảng đầu tháng 01/2024, T cùng hùn tiền, tham gia với Vũ mua ma túy của H để bán lại cho nhiều người, thu lợi. Trong khoảng thời gian này, Vũ, T đã mua ma túy của H 04 lần, mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng, bán lại cho : Trần Nhật H1 01 lần, giá 200.000 đồng, Huỳnh Công T 02 -03 lần, mỗi lần 150.000 đến 200.000 đồng, Đơn Vũ L 02 lần và những người tên Toàn, Nghĩa, Khánh (không rõ họ, địa chỉ cụ thể). Ngày 25/01/2024, Vũ, T mua ma túy của H, giá 1.300.000 ma túy, về phân nhỏ, mang đến Vĩnh Xương bán cho Nghĩa

01 bọc, giá 400.000 đồng; số ma túy còn lại mang đến khu vực ấp 4, xã Vĩnh Xương, để bán cho người thanh niên (không rõ họ, tên), đặt mua 1.300.000 đồng, chưa bán được thì bị bắt quả tang.

Ngoài những lần hùn tiền mua ma túy để bán lại, T, Vũ còn có 4 – 5 lần, tự mua ma túy của H để sử dụng và bán lại. Riêng, H mua ma túy của Tuấn Cam (không rõ họ, địa chỉ), bán lại cho T, Vũ và Nguyễn Quốc Trọng 01 lần, 300.000 đồng, những người tên Châu, Khang (không rõ họ, ở khu vực xã Phú Hữu), mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Vũ, T thu lợi từ 700.000 đồng – 1.000.000 đồng. Riêng, H thu lợi khoảng 1.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 151/KL-KTHS (MT-GT) ngày 01/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: **1,3960 gam**.

* Lời khai các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Trình bày như nội dung vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập, thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSTC ngày 19 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh H; Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Anh H; Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo Nguyễn Anh H từ 07 năm đến 08 năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; 91; 101; 54, 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn V** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, Nguyễn Hữu T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định cùng các vật chứng là công

cụ các bị cáo dùng để phân lẻ ma túy sử dụng, cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng: 01 phong bì được niêm phong (vụ số: 151/KL-KTHS, ngày 01/02/2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Võ Thành Vương; 01 vỏ thuốc lá hiệu Hero; 01 nỏ thủy tinh có một đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng; 03 bọc nilon trong suốt hàn kín có rãnh khóa viền xanh một đầu, bên trong rỗng; 01 ống thủy tinh một đầu bị vỡ; 02 đoạn ống hút nhựa màu cam trắng một đầu cắt nhọn; 02 bật lửa; 01 cây gậy 03 khúc; 01 cây kẹp bằng kim loại; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 lưới lam; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S; 01 điện thoại di động hiệu Realme Q; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen; tiền Việt Nam 80.000 đồng và buộc bị cáo H giao nộp 1.000.000 đồng; trả lại xe mô tô 62H3-1912, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho Nguyễn Hữu Nghi.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn V trình bày lời bào chữa: Thống nhất theo cáo trạng của Viện kiểm sát và cũng đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo V, khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động làm thuê là chính, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế và bị cáo có tự thú các hành vi phạm tội trước đó, nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị mức án đối với bị cáo là 03 năm 06 tháng tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T trình bày lời bào chữa: Thống nhất theo cáo trạng của Viện kiểm sát và cũng đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T. Khi phạm tội thì bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng đến ngày xét xử bị cáo đủ 18 tuổi, bị cáo đang là học sinh nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế và bị cáo đã tự thú các hành vi phạm tội trước đó, nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 Đề nghị mức án đối với bị cáo là 03 năm tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Anh H; Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Hữu T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 25/01/2024, Công an xã Vĩnh Xương tuần tra tại khu vực ấp 04, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu phát hiện, thu giữ của Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hữu T 01 bọc ny lon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa một đầu có viên đỏ, bên trong có tinh thể màu trắng, được để trong vỏ thuốc lá Hero. Vũ, T khai nhận là ma túy đá, Vũ, T mua của Nguyễn Anh H, với giá 1.000.000 đồng, mang đến xã Vĩnh Xương bán lại cho người thanh niên (không rõ họ, tên, liên lạc qua điện thoại có số điện thoại 021 đuôi), chưa bán được thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, khoảng từ tháng 11/2023 đến tháng 01/2024, Nguyễn Anh H đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu T, Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Quốc Trung. Khi này, Vũ, T nhiều lần mua ma túy của H để bán lại cho Trần Nhật H1, Huỳnh Công T, Đơn Vũ L, khi bị bắt quả tang ngày 25/01/2024, tại ấp 04, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, thu giữ: 1,3960 gam ma túy, loại: Methamphetamine.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Nguyễn Anh H; Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Hữu T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù 07 đến 15 năm (tội phạm rất nghiêm trọng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an

toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể từng bị cáo. Trong vụ án này giữa T, Vũ có vai trò đồng phạm khi cùng nhau hùn tiền mua ma túy để bán lại cho những con nghiện. Riêng bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội độc lập. H bán ma túy lại cho Vũ, T và Vũ T bán lại cho nhiều người để kiếm lời, nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi, vai trò của từng bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Anh H người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để bán kiếm lời. Riêng bị cáo V, T là người dưới 18 tuổi, khả năng nhận thức có phần hạn chế hơn so với người đủ 18 tuổi trở lên, nhưng 02 bị cáo vẫn đủ khả năng nhận biết tác hại của ma túy nhưng cả 02 bị cáo lại cùng hùn tiền với nhau mua ma túy xong đem sang khu vực xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu bán cho nhiều người nghiện, bị cáo V có thời gian mua bán ma túy trước bị cáo T. Sau đó, T mới hùn tiền mua bán ma túy cùng với Vũ. Cho thấy, mặc dù tuổi đời của 02 bị cáo còn khá trẻ nhưng 02 bị cáo đã có nhưng suy nghĩ, hành động thật liều lĩnh, 02 bị cáo bán ma túy cho nhiều người nên cũng phải chịu tình tiết định khung hình phạt như bị cáo H.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên có nhận thức pháp luật hạn chế. Riêng bị cáo V có ông ngoại được tặng thưởng huân chương kháng chiến hàng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo V và T đã tự thú hành vi phạm tội trước đó và trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bản thân 02 bị cáo V, T khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, có đủ điều kiện để xem xét mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54, Điều 91 và Điều 101 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hiện tại trên địa bàn thị xã Tân Châu các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo V, T khi phạm tội dưới 18 tuổi và bị cáo H không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện điều kiện hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định cùng các vật chứng là công cụ các bị cáo dùng để phân lẻ ma túy sử dụng, cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy đối với: 01 phong bì được niêm phong (vụ số: 151/KL-KTHS, ngày 01/02/2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Võ Thành Vương; 01 vỏ thuốc lá hiệu Hero; 01 vỏ thủy tinh có một đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng; 03 bọc nilon trong suốt hàn kín có rãnh khóa viền xanh một đầu, bên trong rỗng; 01 ống thủy tinh một đầu bị vỡ; 02 đoạn ống hút nhựa màu cam trắng một đầu cắt nhọn; 02 bật lửa; 01 cây gậy 03 khúc; 01 cây kẹp bằng kim loại; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 lưới lam.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S; 01 điện thoại di động hiệu Realme Q; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy. Xét tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với: Tiền Việt Nam 80.000 đồng (tám mươi ngàn đồng) của bị cáo V, và T bán ma túy mà có. Xét, tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình mua bán ma túy, bị cáo H khai tiền lời từ việc mua bán ma túy là 1.000.000 đồng. Xét, buộc bị cáo H giao nộp 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Đối với xe mô tô 62H3-1912, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe của Nguyễn Hữu Nghi. Ông Nghi không biết bị cáo T sử dụng xe để mua bán ma túy và ông có yêu cầu được nhận lại xe. Xét, trả lại xe mô tô 62H3-1912, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho Nguyễn Hữu Nghi.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 25/7/2024).

Theo các Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Trần Nhựt H, Huỳnh Công T, Đơn Vũ L mua ma túy để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã chuyển xử lý hành chính theo quy định.

Riêng người tên Tuấn Cam (không rõ họ tên, địa chỉ), bán ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh H; Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/01/2024).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/01/2024);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/01/2024);

Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong (vụ số: 151/KL-KTHS, ngày 01/02/2024) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Võ Thành Vương; 01 vỏ thuốc lá hiệu Hero; 01 nỏ thủy tinh có một đoạn ống hút nhựa màu trắng vàng; 03 bọc nilon trong suốt hàn kín có rãnh khóa viên xanh một đầu, bên trong rỗng; 01 ống thủy tinh một đầu bị vỡ; 02 đoạn ống hút nhựa màu cam trắng

một đầu cắt nhọn; 02 bật lửa; 01 cây gậy 03 khúc; 01 cây kẹp bằng kim loại; 01 cuộn băng keo màu đen; 01 lưỡi lam.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S; 01 điện thoại di động hiệu Realme Q; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen; tiền Việt Nam 80.000 đồng (*tám mươi ngàn đồng*).

Buộc bị cáo H giao nộp 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

Trả lại xe mô tô 62H3-1912, cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho Nguyễn Hữu Nghi.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 25/7/2024).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Anh H; Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Hữu T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát thị xã Tân Châu;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Lan